

ĐỌC SÁCH

GÓP Ý BỔ CỨU CHO CÔNG TRÌNH “MỘT SỐ TƯ LIỆU HÁN NÔM VỀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA VÀ CÁC VÙNG BIỂN CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG”

Trần Đại Vinh*



Trang bìa cuốn sách *Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông*.

và biên dịch, các ông Trịnh Khắc Mạnh, Nguyễn Tá Nhí, Trương Đức Quả biên tập, Nxb Khoa học Xã hội xuất bản, sách dày 482 trang, khổ 19x27cm. (Sau đây gọi tắt là sách *Tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam...*)

Đây là những tư liệu quan trọng nhằm chứng minh chủ quyền của nhà nước Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Người sưu tập, biên dịch phải rất thận trọng để bảo đảm giá trị khoa học.

Theo lời giới thiệu của soạn giả thì từ năm 2009 đến năm 2012, Viện Nghiên cứu Hán Nôm Việt Nam đã triển khai đề tài “Thư mục Hán Nôm về biển, đảo Việt Nam” với khoảng 50 cán bộ tham gia. Đề tài đã khảo cứu toàn bộ kho sách Hán Nôm của viện để tuyển chọn những đoạn ghi chép hoặc vẽ về biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam trong lịch sử. Đề tài đã được Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam nghiệm thu, bản thảo chừng 3.000 trang. Để phục vụ kịp thời cho công tác nghiên cứu, khai thác và phát huy hiệu quả đề tài, viện đã lựa chọn một số tư liệu Hán Nôm ghi chép về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông để giới thiệu, công bố.⁽¹⁾

Cuối tháng 5 năm 2014, cuốn sách *Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông* đã phát hành, do Viện Nghiên cứu Hán Nôm sưu tầm

* Thành phố Huế.

Thế nhưng, bên cạnh những tư liệu xác đáng, tiếc thay các soạn giả đã lược lặt những ghi chép có các từ “trường sa”, “tiểu trường sa”, “đại trường sa” không liên quan gì đến các đảo danh *Bãi Cát Vàng*, *Hoàng Sa* hay *Trường Sa*. Ngoài ra, còn có một số văn bản trưng dẫn bị phiên dịch sai lạc. Các lỗi cơ bản đó đã làm cho công trình giảm giá trị khoa học.

Bài viết này nêu lên những sai sót ấy để mạo muội bổ chính cho công trình này và hướng đến giúp các soạn giả trong lần xuất bản “Thư mục Hán Nôm về biển, đảo Việt Nam” sắp tới, có điều kiện đính chính để đề tài nghiên cứu này được hoàn thiện hơn, nhằm góp phần khẳng định chủ quyền của quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

1. Cần phân biệt các tên gọi “đại trường sa”, “tiểu trường sa” chỉ các dải cát ven biển miền Trung với các đảo danh thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Khởi nguyên các tên gọi “đại trường sa” và “tiểu trường sa” được Dương Văn An sử dụng khoảng năm 1555 khi biên soạn *Ô Châu cận lục* để mô tả các dải đồi cát kéo dài dọc ven biển từ Cửa Việt ở Quảng Trị đến cửa Tư Khách (Tư Hiền) ở Phú Lộc, Thừa Thiên Huế ngày nay. Sau đó được Lê Quý Đôn tiếp nhận trong *Phủ biên tạp lục*, rồi từ đó ảnh hưởng đến các tác giả ghi chép hay vẽ bản đồ duyên hải miền Trung. Nguyên văn trong *Ô Châu cận lục* như sau:

腰海門：金茶縣。金茶丹田諸源所注初自腰海門至思客海門號大長沙。後胡開大元年腰綠決。詔以京軍填塞之。然八九月間常被滯之患。自景統年間大決，始號小長沙云。

Dịch âm:

Yêu Hải môn: Kim Trà huyện. Kim Trà, Đan Điền chư nguyên sở chú. Sơ tự Việt Hải môn chí Tư Khách hải môn hiệu đại trường sa. Hậu Hồ Khai Đại nguyên niên Yêu lục quyết. Chiếu dĩ kinh quân điền tắc chi. Nhiên

Đoạn viết về đại trường sa và tiểu trường sa trong sách *Ô Châu cận lục*. (Trang 240, bản dịch của Văn Thanh và Phan Đăng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009)

bát cửu nguyệt gian thường bị bạo chi hoạn. Tự Cảnh Thống niên gian đại quyết, thủy hiệu tiểu trường sa vân.

Dịch nghĩa:

“Cửa Eo⁽²⁾ tại huyện Kim Trà, do các nguồn Kim Trà, Đan Điền đổ về. Trước từ Cửa Việt đến cửa Tư Khách cũng gọi là đại trường sa. Đến đời nhà Hồ, vào năm đầu niên hiệu Khai Đại [1403] Cửa Eo vỡ. Chiều truyền cho quân ở kinh đến lấp. Nhưng khoảng tháng 8, tháng 9 vẫn thường bị nạn lụt [xói lở]. Vào niên hiệu Cảnh Thống [1498-1504] lại bị vỡ to, từ đó mới gọi là tiểu trường sa.”

Vì thế 3 chữ “Đại trường sa” ở bản đồ “Thuận Hóa giáp Quảng Nam” trong *Cảnh Hưng Giáp Ngọ Thuận Quảng đồ*, ký hiệu VHv.1160, trang 10, in lại trong sách Tư liệu Hán Nôm và chủ quyền của Việt Nam... trang 69, chỉ có nghĩa là cồn cát dài. Theo bản đồ, vị trí này là dải cồn cát ven biển Cảnh Dương-Lăng Cô tại huyện Phú Lộc (tỉnh Thừa Thiên Huế) ngày nay, nằm kẹp giữa cửa Chu Mãi và cửa biển Độ Ai, có thể là cửa Lăng Cô, nay gọi là khu Chân Mây-Lăng Cô. (Xem hình 1)

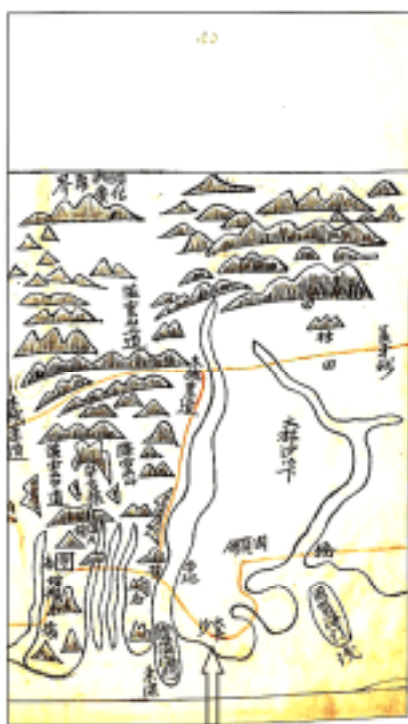
- *Giáp Ngọ niên bình Nam đồ*, ký hiệu A.2499, trang 139, in lại trong sách trang 227 cũng chính là bản đồ này. Ba chữ “Đại trường sa” ở góc dưới bên phải chỉ cồn cát dài ở vị trí nói trên.

HÌNH 1: HÁN NÔM

69

228

MỘT SỐ TƯ LIỆU HÁN NÔM VỀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM...



VHv.1160, tc.10 ghi Đại Trường Sa



A.2499, tc.141, bản đồ ghi Đại Trường Sa

Hình 1. Cụm từ “Đại trường sa” (mũi tên) trên *Cảnh Hưng Giáp Ngọ Thuận Quảng đồ*, trang 69 và “Đại trường sa dĩ hạ” trên *Giáp Ngọ niên bình Nam đồ*, trang 228, sách Tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam...

- *Giao Châu dư địa đồ*, ký hiệu A.2716, trang 107, in lại trong sách trang 221 ghi 3 chữ “Đại trường sa” là chỉ dải cồn cát phía bắc cửa An Hòa.⁽³⁾

- Bản đồ vùng Quảng Nam trong *Giáp Ngọ niên bình Nam đồ* trang 141, in lại trong sách trang 228 có 5 chữ “Đại trường sa dĩ hạ” chỉ có nghĩa: từ đây trở xuống là cồn cát dài. Đó cũng là dải cồn cát phía bắc cửa An Hòa. (Xem hình 1).

- Bản đồ vùng Quảng Nam trong *Giao Châu dư địa chí*, ký hiệu Vht.30, tờ 60a, in lại trong sách trang 204 có ghi 3 chữ “Đại trường sa” cũng chính là cồn cát này.

- Bản đồ vùng Quảng Nam trong *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, ký hiệu A.2300, trang 107, in lại trong sách trang 397 có chú “Đại trường sa dĩ hạ” cũng để chỉ dải cồn cát này.

- Cũng bản A.2300, trang 99, in lại trong sách trang 395 có dòng ghi chú “*tự trường sa chí Việt Hải môn, ngoại hải sa, nội đại lâm, tự Thủy Khê chí Đại An*”, dịch là: Cồn cát dài cho đến Cửa Việt, bên ngoài là cát biển, bên trong là rừng già, từ Thủy Khê cho tới Đại An [chữ *tự* là viết nhầm, đúng chính là chữ *đại*]. (Xem hình 2).

- Bản đồ *Giao Châu dư địa đồ*, bản A.2716, trang 99, in lại trong sách trang 219 vẽ vùng huyện Minh Linh có ghi các chú thích tương tự, phải đính chính như trên.

- *Quảng Thuận đạo sử tập*, ký hiệu VHv.1375 có bản đồ trang 27, in lại trong sách trang 357 có chú 3 chữ “Trường sa chữ” trên phần đất liền, cũng chỉ có nghĩa là bãi cát dài. Vị trí này cho biết đó là dải cồn cát kẹp giữa cửa Thanh Hảo và cửa Sa Huỳnh (Quảng Ngãi).

- Dòng ghi chép của *Nam dư khảo lược*, trang 15, in lại nguyên văn trong sách trang 315 phiên âm là “*Tự Việt Hải môn chí Quỷ Hoàng môn, cự hiệu Tư Dung, nãi đại trường sa, bắc hải môn vi tiểu trường sa*”. Nhưng các soạn giả lại ngắt câu sai, lấy luôn ba chữ *hành Nam Kỳ* ở câu trước nên dịch ra như sau: “Đi Nam Kỳ, từ Việt Hải đến cửa Quỷ Hoàng (tên cũ gọi là Tư Dung) là Trường Sa lớn, cửa Bắc Hải là Trường Sa nhỏ” (trang 314). (Xem hình 2).

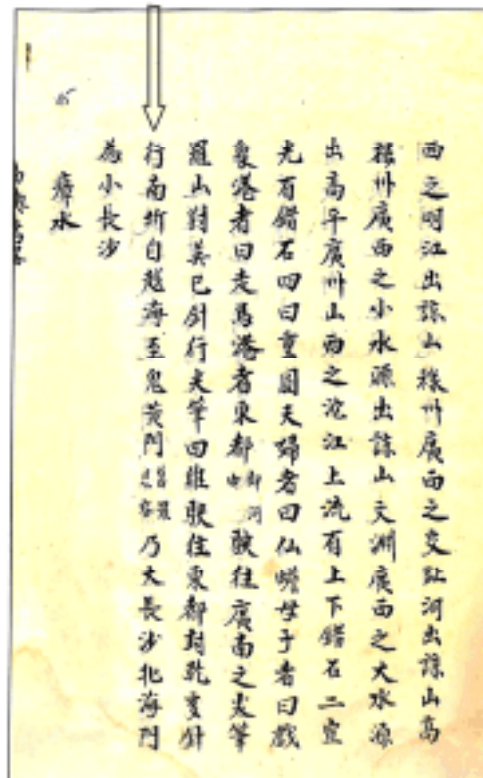
Câu văn này thật ra chỉ tiếp nhận từ *Ô Châu cận lục* hay *Phủ biên tạp lục* giải thích về các cồn cát kéo dài ven biển từ Cửa Việt (Quảng Trị) đến cửa Tư Hiền (Thừa Thiên Huế). Trong câu này cũng có chữ sai cần đính chính. Đó là chữ “*Quỷ Hoàng*”, thật ra là “tam sao thất bản” của chữ *Ô Long*, đây mới thật là tên cũ của cửa Tư Dung (nay là Tư Hiền). Câu trên cần được dịch chính xác như sau: “Từ Cửa Việt đến cửa Ô Long (tên cũ của cửa Tư Dung) là đại trường sa, phía bắc của cửa [Cửa Việt] là tiểu trường sa”, chứ không hề liên quan gì đến Trường Sa lớn, Trường Sa nhỏ cả!

2. Cần đính chính và chú thích lại các ghi chép có phần sai sót của người xưa

- Đính chính về khoảng cách, thời gian đi thuyền từ các cửa biển ra Hoàng Sa. Các soạn giả như Đỗ Bá Công Đạo và những người khác trích dẫn thông tin này đã mô tả Hoàng Sa khá đúng, nhưng thời gian đi thuyền từ đất liền ra tới đảo thì còn mơ hồ, thậm chí sai lạc.



A.2300, tr.99, ghi chú Trường Sa



Hình 2. Dòng ghi chú về đại trường sa trên *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, trang 395 và đoạn mô tả đại, tiểu trường sa trong *Nam dư khảo lược*, trang 315, sách Tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của VN...

- Các chữ “Hoàng Sa môn” trong bản đồ của sách *Giao Châu dư địa chí*, in lại trong sách ở các trang 207, 224 cần phải đính chính là Sa Huỳnh môn (của Sa Huỳnh).

3. Các câu văn dịch cần phải thận trọng, chính xác

Việc nhận thức văn mạch của đoạn mô tả về dải cát dài giữa biển gọi là Bãi Cát Vàng (tức Hoàng Sa) thường bị chia cắt. Đoạn mô tả này được viết đầu tiên trong *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* của Đỗ Bá Công Đạo, bản của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A.2499, trang 86 được in lại trong sách trang 386. Tiếp đó được *Thiên Nam lộ đồ*, ký hiệu 1081 của Nhữ Ngọc Hoàn ghi lại tại tờ 78a, in trong sách trang 380 và Phạm Đình Hổ tiếp tục trích lại trong *Cần khôn nhất lãm*, ký hiệu A.414, trang 51, được in lại trong sách ở trang 66. Câu văn cuối của đoạn này là: “Kỳ trường sa xứ diệc hữu đại mạo” bị dịch nhầm là “Xứ Trường Sa cũng có đồi mồi”. Thật ra hai từ “trường sa” này đều chỉ Bãi Cát Vàng. Câu mở đầu là “Hải trung hữu nhất trường sa danh viết Bãi Cát Vàng”. Đoạn giữa thì mô tả sự nguy hiểm của Hoàng Sa và việc cử đội Hoàng Sa ra thu thập của cải nơi đây. Đến câu cuối kết thúc, nói thêm là: “Kỳ trường sa xứ diệc hữu đại mạo”, nên chỉ có thể dịch là: “Chỗ cát dài ấy cũng có đồi mồi”, chứ hoàn toàn không có một địa danh Trường Sa nào trong câu này.

4. Việc chú giải các trang bản đồ cũng cần đúng sự thực

- Trang 396 in bản đồ Quảng Nam của *Thiên Nam tứ chí lộ đồ*. Phía cuối trang của bản đồ, người vẽ đã ghi chú các chữ *đầm Hội An, vũng Cù Lao, xã Cù Lao, núi Non Nước*, thế nhưng soạn giả lại chú thích ở dưới là “các địa danh gần Trường Sa”!

- Cũng lỗi như vậy, trang 395 in bản đồ huyện Minh Linh, có đoạn chú về dải cát dài kéo đến Cửa Việt, nhưng soạn giả lại chú thích là “A.2300, trang 99, ghi chú Trường Sa”. Có thể nói đây là lỗi nhận lầm.

- Tương tự, trang 397 in lại bản đồ phủ Thăng Hoa (Quảng Nam), thế mà lại chú thích bên dưới là “A.2300, trang 107, vẽ Đại Trường Sa”. Thực chất vẫn không hiểu câu “*Đại trường sa dĩ hạ*”!

- Câu chú giải bản đồ *Nam Bắc kỳ hội đồ*, ký hiệu A.95, trang 2, in lại trong sách ở trang 310 là: “phần trước *Đại Nam nhất thống toàn đồ* vẽ Vạn Lý Trường Sa”. Phải sửa lại là vẽ *Hoàng Sa*.

5. Về văn bản của phường Mỹ Toàn (nay là Mỹ Lợi, tỉnh Thừa Thiên Huế), năm Cảnh Hưng thứ 20 (1759)

TU LỆ HÁN NÔM

445

Toàn văn văn bản như sau:

Chữ Hán:

沙海門巡官順德侯

計

付美金坊同祝安朝由癸亥年黃沙蓬船探信被在安關坊祝美金坊接連遞報就江津至戊寅年節稅船首張被在安關地分再提美金坊同受掛口各就五級至該總被在美金坊確安關坊遞報板與美金由何安關故危不粘遞報板做申付美金坊安關坊役參責茲付

景興二十年九月十九日

Phiên âm:

Biện Hải môn Tuần quan Thuận Đức hầu:

Kế

Phó Mỹ Toàn phường văn trụ An Bằng, do Quý Hợi niên Hoàng Sa đồng thuyền mai Tân bị tại An Bằng, phường trúc Mỹ Toàn phường tiếp cận đệ trúc trụ giáng tấn. Chỉ Mậu Dần niên tiết khoa thuế, thuyền tài Trương bị tại An Bằng địa phận tài trúc Mỹ Toàn, phường đồng thụ niệm khải các trụ chính diện. Chỉ tư, tảo bị tại Mỹ Toàn phường, xác An Bằng phường đệ niệm tảo bán đư Mỹ Toàn, do hồ An Bằng cố ý hải niệm đệ tảo bán, cảm thần phó Mỹ Toàn cầu An Bằng phường phạt tau quan. Tư phạt.

Cảnh Hưng nhị thập niên cửu nguyệt thập cửu nhật.

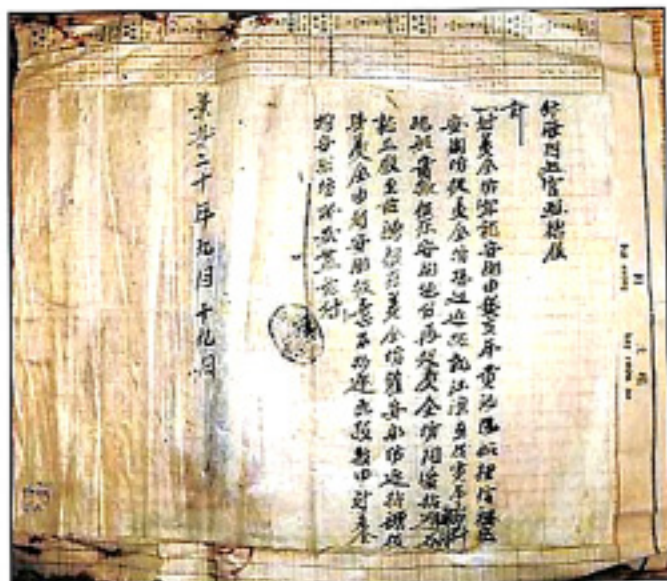
Các soạn giả đã sao chụp nguyên bản ở trang 447, người giải chữ Hán đều có thể đọc được. Nhưng ở trang 445 có phần đánh máy lại, mắc sai lầm ở nhiều chữ:

Chữ thứ 14: *nghi* 宜 lại đọc nhầm là *văn* 聞; chữ thứ 24: *đội* 隊 đọc nhầm là *lồng* 篷; chữ thứ 40: *niêm* 拈 đọc nhầm là *tróc* 捉; chữ thứ 49: *liệu* 料 đọc nhầm là *khoa* 科; chữ thứ 68: *đệ* 遞 đọc nhầm là *khẩu* 口; chữ thứ 81: *thôi* 催 đọc nhầm là *xác* 確; chữ thứ 103: *trí* 致 đọc nhầm là *cảm* 敢; chữ thứ 112: *tiền* 錢 đọc nhầm là *phạt* 伐.

Với các sai lầm ấy, bản phiên âm đã không đạt, dẫn đến bản dịch sai lạc theo, như sau:

“Tuần quan cửa Biện Hải là Thuận Đức hầu.

Trang 445, sách Tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của VN... Kê khai:



Văn bản tại đình làng Mỹ Lợi



Bài vị thờ những người di Hoàng Sa tại đình làng Mỹ Lợi huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên - Huế

Trang 447, sách Tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của VN...

Giao cho phường Mỹ Toàn đến phường An Bằng. Nguyên do là năm Quý Hợi, thuyền bồng Hoàng Sa lái thuyền tên Tín đậu tại phường An Bằng, phường bắt phường Mỹ Toàn đến kéo về bến sông. Đến vụ thuế năm Mậu Dần, chủ

thuyền họ Trương đậu thuyền tại địa phận An Bằng, phường lại bắt phường Mỹ Toàn cùng chịu (thuế ít nhiều) mỗi loại phải đem đến nộp tại chính điện. Đến nay tàu đã đậu tại phường Mỹ Toàn, đúng là phường An Bằng phải đem ván tàu giao cho phường Mỹ Toàn, vì sao An Bằng dám không đem nộp giao ván tàu.

Vậy đơn trình giao cho phường Mỹ Toàn thu tiền phạt phường An Bằng ba quan. Nay giao phó.

Ngày 19 tháng 9 năm Cảnh Hưng thứ 20 (1759)."

Xin phiên âm lại như sau:

Biện hải môn tuần quan Thuận Đức hầu kê:

Nhất phó Mỹ Toàn phường nghi tộ An Bằng. Do Quý Hợi niên, Hoàng Sa đội thuyền lái Tín "bị"⁽⁴⁾ tại An Bằng phường, tróc Mỹ Toàn phường tiếp cận đệ niêm tộ giang tân. Chí Mậu Dần niên tiết liệu thuế, thuyền thủ Trương "bị" tại An Bằng địa phận, tái tróc Mỹ Toàn phường đồng thọ niêm đệ, các tộ chính điện. Chí tư, tàu bị tại Mỹ Toàn phường, thôi An Bằng phường đệ niêm tàu bản dữ Mỹ Toàn. Do hà An Bằng cố ý bất niêm đệ thủ bản, trí thân. Phó Mỹ Toàn câu An Bằng phường tiền tam quan.

Tư phó.

Cảnh Hưng nhị thập niên, cửu nguyệt, thập cửu nhật.

Bản dịch chính xác như sau:

"Quan tuần Cửa Biện⁽⁵⁾ là Thuận Đức hầu kê rằng:

Phó cho phường Mỹ Toàn hãy đến An Bằng. Do vào năm Quý Hợi, thuyền đội Hoàng Sa của lái Tín bị tại An Bằng, phường đã đòi phường Mỹ Toàn tiếp cận khiêng vác đến bến sông. Đến năm Mậu Dần, vụ thuế tiết liệu,⁽⁶⁾ thuyền của thủ Trương bị tại địa phận An Bằng, lại đòi phường Mỹ Toàn cùng chịu khiêng vác mỗi thứ lên đến chính điện. Đến nay, tàu bị tại phường Mỹ Toàn, phường đã đòi phường An Bằng khiêng vác ván tàu cùng với phường Mỹ Toàn. Có sao phường An Bằng cố ý không khiêng vác ván ấy, khiến cho phải thân trình lên.

Vậy phó cho phường Mỹ Toàn đòi phường An Bằng số tiền 3 quan.

Nay phó.

Cảnh Hưng năm thứ 20 [1759], ngày 19 tháng 9."

Cũng trang 447 có ảnh chụp bài vị với dòng chú thích "Bài vị thờ những người đi Hoàng Sa tại đình làng Mỹ Lợi huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên-Huế". Đúng ra, đây là bài vị thờ Cai đội Hoàng Sa Nguyễn Hữu Niên tại án hậu chùa Tiên Linh, làng An Nông, xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Tờ bằng cấp cho lái thuyền Đặng Văn Siểm và Dương Văn Định của quan Bố, An Quảng Ngãi

Bản sao chụp văn bản tại trang 440-443 của sách, bản đánh máy lại tại trang 436. Phần phiên âm có sai một số chữ (trang 437):

- Dòng 3: phải là *sĩ tại kinh phái viên*, chứ không phải *sĩ tại kinh, Phái viên*.

- Dòng 5: phải là *khinh khoái thuyền... vật kiện...*

- Dòng 6: *Tái suất...*

- Dòng 11-12: *khả kham đà công sự đẳng nhơn, hợp hành bằng cấp, nghị thừa thuyền nhất sư, suất...*

- Dòng 16: *Tu chí bằng cấp giả. Hữu bằng cấp...*

- Dòng 21: *Danh Đề, Phạm Vị Thanh, An Vĩnh phường.*

- Dòng 26: *Mộ Hoa huyện, An Thạch, Thạch Than thôn.*

Bản dịch đúng như sau:

“Quan Bố chánh và Án sát tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp bằng.

Chiếu theo tháng trước nhận được tờ tư của Bộ Binh nói rằng: Kính vâng sắc chỉ, bộ gửi văn thư [yêu cầu tỉnh] trước hết chuẩn bị lấy 3 chiếc thuyền chinh, sửa chữa vững chắc, đợi phái viên tại kinh và biên binh thủy quân vào tới thì hiệp đồng cùng đi tàu ra thám sát xứ Hoàng Sa. Hãy kính đấy.

Theo đó [tỉnh] đã thuê 3 chiếc thuyền nhẹ đi nhanh ở tại tỉnh, có đủ các vật kiện của thuyền, đều đã sửa chữa. Lại sai phái viên đi năm trước là Võ Văn Hùng chọn thêm dân phu ven biển, am hiểu kỹ đường biển, sung vào làm thủy thủ và phu thuyền trước sau, cốt cho mỗi thuyền 8 người, tổng cộng 24 người, đến hạ tuần tháng Ba nhân gió thuận để ra khơi.

Nay mọi việc lo liệu đã xong, phái viên hiện đã đi thuyền lên vào. Căn cứ theo Võ Văn Hùng đã chọn được dân giỏi đi biển là Đặng Văn Siểm có thể làm được người chèo lái, ban cho bằng cấp, hãy lái một chiếc thuyền đưa các tên thủy thủ trong thuyền theo phái viên, biên binh và Võ Văn Hùng ra xứ Hoàng Sa thừa hành công vụ.

Chuyến đi này rất quan trọng, cần phải ra sức làm việc, cốt cho mười phần ổn thỏa. Nếu lười biếng sơ suất ắt bị tội nặng.

Số người bao nhiêu kê khai dưới đây.

Nay bằng cấp.

Bên trên là bằng cấp. Đà công Đặng Văn Siểm ở phường An Hải, huyện Bình Sơn và Dương Văn Định thôn Hoa Diêm chiếu theo thi hành.

Ngày 15 tháng 4 năm Minh Mệnh thứ 15 (1834)

(Đóng ấn: Quảng Ngãi Bố chánh, Án sát chi ấn).

Kê:

- Thủy thủ:

Danh Đề Phạm Vị Thanh, phường An Vĩnh.

Danh Trâm Ao Văn Trâm, Lệ Thủy Đông (hai tên).

Danh Sơ Trần Văn Kham, phường An Vĩnh.

Danh Xuyên Nguyễn Văn Mạnh, phường An Hải.

Danh Lê Trần Văn Lê, ấp Bàn An.

Danh Doanh Nguyễn Văn Doanh, thôn Thạch Than, (xã) An Thạch, huyện Mộ Hoa.

- Từ đội Kim Sang chuyển qua 2 người: Võ Văn Nội, Trương Văn Tài.”

7. Về đoạn trích trong Việt sử địa dư của Phan Đình Phùng

Đoạn này được in lại trong sách ở trang 478, có phiên âm và đánh máy lại. Nhưng bản dịch lại mắc sai lầm như sau:

“... Đến núi Ma Cô, qua vũng Nảo Hà, có đám mây che, nên thuyền vượt qua được 2 [đảo] Trường Sa lớn và Trường Sa bé, thẳng đến cửa biển Ô Long... Đại tiểu Trường Sa, *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn ghi như sau: Bờ biển kéo dài từ cửa Nhật Lệ tới cửa biển Minh Linh gọi là Đại Trường Sa, từ cửa biển Việt tới cửa biển Tư Dung gọi là Tiểu Trường Sa.”^(*)

Dịch như thế vừa không hiểu gì về địa dư, lại vừa không hiểu gì về đoạn chú thích dẫn từ *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn. Cần phải dịch lại như sau:

“... Đến núi Ma Cô, qua vũng Nảo Hà [Khảo đính: Hà Nảo],⁽⁷⁾ có đám mây che, bèn vượt qua dải đại trường sa, tiểu trường sa, thẳng đến cửa biển Ô Long (Đại, tiểu trường sa, Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* chú giải là: dọc theo bờ biển từ cửa Nhật Lệ tới cửa Minh Linh [tức Cửa Tùng] gọi là đại trường sa; từ Cửa Việt tới cửa Tư Dung [tức cửa Tư Hiền] gọi là tiểu trường sa)”.

Như vậy xét ra đoạn này không liên quan gì đến 2 [đảo] Trường Sa lớn, Trường Sa bé như các soạn giả đã dịch ở trang 478 cả.

* * *

Những sai lạc và nhầm lẫn trưng dẫn ở trên đã làm giảm giá trị khoa học của công trình tư liệu Hán Nôm về Hoàng Sa, Trường Sa, khác hẳn với nhận định của PGS TS Trịnh Khắc Mạnh viết trong lời mở đầu: “Đây là những tư liệu lịch sử có giá trị khoa học, làm căn cứ pháp lý xác định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông.”

Để bảo đảm giá trị khoa học của công trình quan trọng này trong việc xác định lịch sử chủ quyền của quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chúng tôi đã chân thành bổ cứu các điểm sơ hở, nhầm lẫn. Ngưỡng mong các soạn giả tiếp thu để sửa chữa và hoàn thiện công trình, ngõ hầu mọi tư liệu lịch sử khẳng định về chủ quyền của quốc gia có giá trị xác tín.

Huế, tháng 6/2014

T Đ V

* Bản dịch cuốn *Việt sử địa dư*, Nxb Nghệ An và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2008, trang 48 cũng dịch tương tự. BBT.

CHÚ THÍCH

- (1) Trích “Lời giới thiệu” của PGS, TS Trịnh Khắc Mạnh trong cuốn *Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông*, trang 5.
- (2) Yêu Hải môn, tức Cửa Eo, đời Gia Long đổi thành cửa Thuận An. Sau trận bão năm Giáp Thìn (1904) cửa bị lấp, nay là khu vực bãi tắm Thuận An-Hòa Duân thuộc huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- (3) Các địa danh trên bản đồ này cho thấy đây là bản đồ thời Trịnh Nguyễn, chứ chẳng phải là bản đồ thời Minh (Trung Hoa). Cửa An Hòa chính là cửa Hòa Hiệp, về sau gọi là cửa Hiệp Hòa. Xưa có tên là cửa Đại Ấp, nơi sông Bến Ván và sông Tam Kỳ đổ ra biển.
- (4) Lưu ý trong văn bản có dùng chữ *bị* 被. Chữ này có thể hiểu theo 2 cách:
 - Là bị, nhưng tránh không nói rõ là bị gì, nên do ngữ cảnh mà hiểu ngầm là bị vỡ, bị bể...
 - Đọc chỉnh âm là “bể”, tức là vỡ. Chúng tôi tạm giữ âm *bị*, theo cách nói kiêng cử.
- (5) Cửa Biện, hay còn gọi là Cửa Ông, cửa Mù U, thời Lý gọi là cửa Ô Long, thời Trần đổi gọi Tư Dung, đời Mạc gọi Tư Khách, thời Nguyễn đổi là Tư Hiền. Nay tại xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- (6) Tiết liệu là loại thuế thu vào dịp tết để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu của chính quyền sở tại trong dịp này.
- (7) *Đại Việt sử ký toàn thư* có chép sự kiện này và chú thích các địa danh như sau: Núi Ma Cô, còn có tên là núi Lẽ Đẽ, ở ngoài biển huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vụng Hà Nảo (Hà Nảo loan)... Theo Đào Duy Anh có thể là Vụng Chùa, tên chữ Hán là Tự Loan. Xem *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), tập I, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 266.

TÓM TẮT

Bài viết góp ý bổ cứu cho công trình “Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông”. Các sai sót, nhầm lẫn trong công trình này bao gồm:

- Các soạn giả chưa phân biệt được các tên gọi “đại trường sa”, “tiểu trường sa” trong một số tư liệu Hán Nôm dùng để chỉ các dải cát ven biển miền Trung với các đảo danh thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

- Chưa khảo đính các chi tiết sai sót của người xưa trong một số tư liệu Hán Nôm được tuyển chọn.

- Việc dịch thuật, chú giải còn nhiều chỗ sai lạc, không chính xác.

Những sai sót này cần phải được bổ cứu, sửa chữa ngay nhằm bảo đảm giá trị xác tín của nguồn tư liệu Hán Nôm, góp phần khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển khác ở Biển Đông.

ABSTRACT

SUGGESTIONS AND AMENDMENT TO THE WORK “SOME SINO-NÔM DOCUMENTS ON VIETNAM’S SOVEREIGNTY OVER PARACEL AND SPRATLY ARCHIPELAGOES AND ITS WATERS IN THE EAST SEA”

The aim of the article is to give suggestions and amendment to the work of “Some Sino-Nôm documents on Vietnam’s sovereignty over Paracel and Spratly archipelagoes and its waters in the East Sea”. The errors in this work include:

- The writers do not differentiate the names of “đại trường sa” and “tiểu trường sa” in some Sino-Nôm documents, which refers to the Central Vietnam coastal sand strips, with the islandic names belonging to Hoàng Sa (Paracel) and Trường Sa (Spratly) archipelagoes of Vietnam.

- They have not corrected mistaken details in some selected Sino-Nôm documents.

- There are some errors in translation and connotation.

These errors need to be amended and corrected immediately to ensure the credibility of the value of Sino-Nôm documents and contribute to the affirmation of Vietnam’s sovereignty over Paracel and Spratly archipelagoes and its waters in the East Sea.